

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012**  
**CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**



**VINASEED - VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN VIỆT NAM**



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

## **NỘI DUNG**

<b>1. GIỚI THIỆU CHUNG</b>	<b>4</b>
<b>2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>7</b>
<b>3. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>16</b>
<b>4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>22</b>
<b>5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>25</b>
<b>6. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2011</b>	<b>32</b>
<b>7. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2011 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2012</b>	<b>34</b>
<b>8. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2012</b>	<b>36</b>
<b>9. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012</b>	<b>38</b>
<b>10. TỜ TRÌNH BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2012 – 2016</b>	<b>39</b>
<b>11. QUY CHẾ BẦU CỬ HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2012 - 2016</b>	<b>40</b>



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời	
8h30 - 9h30	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, khách mời, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu)	
	- Báo cáo nhiệm kỳ 5 năm 2007 – 2011 của HĐQT và định hướng chiến lược giai đoạn 2012 – 2016.	
	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011, phương hướng hoạt động năm 2012 của Tổng giám đốc công ty.	
	- Báo cáo Tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán	
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty	
9h30 – 9h45	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 - Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2011, Phương án năm 2012.	
9h45 – 10h45	Bầu cử HĐQT, BKS - Quy chế bầu cử, biểu quyết Quy chế - Tờ trình nhân sự HĐQT, BKS. - Ban bầu cử tiến hành bầu cử	
10h45 - 11h00	- Nghỉ giải lao	
11h00 - 11h15	- Tờ trình Phương án phát hành tăng vốn điều lệ công ty	
	- Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán.	
11h15 - 12h15	- Thảo luận Báo cáo và phương hướng năm 2012 và định hướng chiến lược 2012 – 2016.	
12h15 - 12h25	- Công bố kết quả bầu cử	
12h25 - 12h35	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội	
12h35 - 12h45	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết của Đại hội - Bế mạc Đại hội.	

**BAN TỔ CHỨC**

## GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được thành lập năm 1968, tiền thân là công ty Giống cây trồng cấp I trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 1993: đổi tên thành công ty Giống cây trồng trung ương I.

Năm 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng TWI thành công ty CP Giống cây trồng TW theo Quyết định 5029/QĐ/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2006: Công ty niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán NSC.

Năm 2011: Công ty được chính thức công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ.

### I- LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- ▼ Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- ▼ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- ▼ Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ du lịch.
- ▼ Kinh doanh bất động sản.

### II- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2007 – 2011

**HĐQT nhiệm kỳ II (2007 – 2011) được ĐHCĐ thường niên năm 2007 bầu ra với 7 thành viên:**

1. Bà. Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT
2. Ông. Phạm Ngọc Lý - Ủy viên
3. Ông. Đỗ Bá Vọng - Ủy viên
4. Ông. Lê Văn Mạo - Ủy viên
5. Ông. Đỗ Tiến Sỹ - Ủy viên.

*Hai thành viên độc lập:*

6. Ông. Trần Đình Long - Ủy viên
7. Ông. Nguyễn Văn Mạnh - Ủy viên.

- Ngày 12/5/2007, HĐQT NSC đã họp và nhất trí bầu ông Phạm Ngọc Lý giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT NSC.

- Năm 2008, Nghị quyết Đại hội cổ đông đã nhất trí thông qua việc xin thôi giữ chức ủy viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Mạnh (vì lý do cá nhân xin từ nhiệm) và nhất trí bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bình – Chủ tịch HĐQT công ty CP Phát triển và Đầu tư Nhiệt đới trở thành thành viên HĐQT NSC.
- Ngày 01/10/2010, Ông Lê Văn Mạo thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty (nghỉ hưu), trở thành Ủy viên HĐQT độc lập.

**Danh sách thành viên HĐQT hiện nay:**

1. Bà. Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông. Phạm Ngọc Lý - Phó Chủ tịch HĐQT.
3. Ông. Đỗ Bá Vọng - Ủy viên
4. Ông. Đỗ Tiến Sỹ - Ủy viên

*Ba Thành viên độc lập:*

5. Bà. Nguyễn Thị Bình - Ủy viên
6. Ông. Trần Đình Long - Ủy viên
7. Ông. Lê Văn Mạo - Ủy viên.

*Tỷ lệ thành viên độc lập: 3/7.*

*(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT được đăng trên trang web công ty: <http://www.vinaseed.com.vn>).*

**III- BAN KIỂM SOÁT**

- Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2007 – 2011) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 bầu ra với 3 thành viên:
  1. Ông. Nguyễn Hải Thọ - Trưởng Ban Kiểm soát
  2. Ông. Phan Thế Tý - Ủy viên
  3. Ông. Bùi Minh Quyết - Ủy viên.
- Năm 2008, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã nhất trí thông qua việc từ nhiệm của ông Phan Thế Tý và bầu bổ sung ông. Nguyễn Anh Tuấn làm thành viên Ban Kiểm soát.
- Năm 2011, ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát từ nhiệm vì lý do cá nhân và ông Nguyễn Hải Thọ giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty theo Quyết định số 140/QĐ-CTG-HĐQT ngày 25/2/2011 của Hội đồng quản trị công ty nên không đủ điều kiện tiếp tục là thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu bổ sung 02 thành viên chính thức trong Ban Kiểm soát là ông. Cao Duy Hà - Chuyên viên Ban Đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước SCIC và bà. Lưu Hồ Thủy – cán bộ công ty CP Giống cây trồng trung ương. Ông Cao Duy Hà được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát theo Biên bản làm việc số 01/BB-CTG-BKS của Ban Kiểm soát công ty.
- **Danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện nay:**

1. Ông. Cao Duy Hà - Trưởng ban Kiểm soát.
2. Ông. Bùi Minh Quyết - Ủy viên.
3. Bà. Lưu Hồ Thủy - Ủy viên.

(Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát được đăng tải trên website công ty: [http:// www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn)).

#### IV- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

##### 1. Thông tin về cổ phiếu:

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 21/12/2006  
 Mã chứng khoán: NSC  
 Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông  
 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
 Số lượng cổ phiếu: 8.256.161 cổ phiếu

##### 2. Thông tin về cơ cấu cổ đông NSC

STT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG CP	%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8,256,161</b>	<b>100.0%</b>
<b>I</b>	<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>5,860,895</b>	<b>71.0%</b>
<b>1</b>	<b>CÁ NHÂN TRONG NƯỚC</b>	<b>2,006,592</b>	<b>24.3%</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	CBCNV TRONG CÔNG TY	872,901	10.6%
<b>2</b>	<b>TỔ CHỨC TRONG NƯỚC</b>	<b>3,854,303</b>	<b>46.7%</b>
<b>II</b>	<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>2,395,266</b>	<b>29.0%</b>
<b>1</b>	<b>CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI</b>	<b>149,869</b>	<b>1.8%</b>
<b>2</b>	<b>TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI</b>	<b>2,245,397</b>	<b>27.2%</b>



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

*Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012*

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2007 – 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2012 – 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

### **PHẦN I**

### **BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2007 - 2011**

#### **A- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2007 – 2011**

1. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHCĐ đem lại tăng trưởng và hiệu quả cao cho công ty. Trong nhiệm kỳ 2007 – 2011, HĐQT đã tổ chức 22 phiên họp và ban hành 32 Nghị quyết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực sự là cơ quan quản lý công ty, thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ.
3. HĐQT đã xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty, các dự án đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường đúng đắn.
4. HĐQT đã xây dựng quy chế quản trị xác định rõ nhiệm vụ và cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, thực hiện đầy đủ quy định về báo cáo quản trị, phân công nhiệm vụ rõ ràng đến từng thành viên trên cơ sở thành lập các tiểu ban như tiểu ban chiến lược phát triển, tiểu ban quản trị và tiểu ban khoa học kỹ thuật. Các thành viên HĐQT trung thực, mẫn cán và không mưu cầu lợi ích riêng.
5. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trình độ chuyên môn cao, trách nhiệm nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT, và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ ban điều hành công ty. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát hàng năm và thực hiện kiểm soát hoạt động của công ty từ kiểm soát chiến lược đến kiểm soát hoạt động (kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT, kiểm soát báo cáo tài chính hàng Quý, năm, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm soát việc thực hiện Quy chế công ty, quy định của pháp luật).

## B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2007 – 2011

### I- KẾT QUẢ KINH DOANH

#### 1. Các chỉ tiêu tăng trưởng về quy mô:

(ĐVT: tỷ đồng, tấn)

CÁC CHỈ TIÊU	2006		2007		2008		2009		2010		2011		2011/ 2006 (LẦN)	TĂNG TRƯỞNG BQ (%)
	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH		
SẢN LƯỢNG	13,500		15,100		17,200		18,700		20,300	22,000	22,500	1.7	10.8%	
DOANH THU	102.6	113.0	140.4	169.9	214.4	228.0	269.6	305.0	390.9	450.0	486.6	4.7	36.5%	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	7.9	10.0	13.5	16.0	28.3	24.3	33.4	36.5	43.2	54.0	62.3	7.9	51.1%	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	95.6		119.1		203.3		246.9		303.0		362.5	3.8	30.5%	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	62.2		71.6		144.8		172.6		205.5		214.3	3.4	28.1%	
VỐN ĐIỀU LỆ	30.0		36.0		57.7		80.1		81.3		82.6	2.8	22.4%	

Trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 – 2011), Hội đồng quản trị đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên đặt ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ tăng 1,7 lần, tốc độ tăng trưởng bình quân: 10,8%/năm (năm 2006: 13,500 tấn, năm 2011: 22,500 tấn).
- Doanh thu tăng 4,7 lần, tốc độ tăng trưởng bình quân: 36,5%/năm. (Năm 2006: 102,6 tỷ. Năm 2011: 486,6 tỷ đồng).
- Lợi nhuận tăng 7,9 lần, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân 51,1%/năm. (Năm 2006: 7,9 tỷ. Năm 2011: 62,3 tỷ đồng).
- Vốn điều lệ tăng 2,8 lần, tốc độ tăng bình quân: 22,4%/ năm (Năm 2006: 30.000.000.000 đồng. Năm 2011: 82.561.610.000 đồng).
- Tổng tài sản tăng: 3,8 lần, tốc độ tăng tài sản bình quân: 30,5%/năm (Năm 2006: 95,6 tỷ. Năm 2011: 362,5 tỷ đồng).
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu (214,3 tỷ/82.56 tỷ): 2,6 lần.
- Vốn hóa thị trường: 326.1 tỷ đồng.

#### 2. Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động:

CÁC CHỈ TIÊU	2006	2007	2008	2009	2010	2011
ROA (%)	8.3%	11.3%	13.9%	13.5%	14.3%	17.2%
ROE (%)	12.7%	18.9%	19.6%	19.3%	21.0%	29.0%
EBIT (Tỷ đồng)	9.2	13.6	28.5	40.5	57.7	64.2
EPS (Đồng/CP)	4163	4359	5304	5376	5376	7517
TỶ LỆ CỔ TỨC (%)	19%	39%	22%	50%	30%	50%(DK)
<i>Trong đó:</i>						
Chi trả bằng tiền	19%	19%	15%	18%	30%	30%
Bằng cổ phiếu		20%	7%	32%		20%



Kết luận: *Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh luôn vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra, liên tục tăng trưởng cao, năm sau cao hơn năm trước, quyền lợi của nhà đầu tư được đảm bảo.*

## **II- HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ 2007 – 2011:**

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đối tượng kinh doanh là các sản phẩm khoa học công nghệ, công ty xác định trong chiến lược phát triển cần đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển khoa học công nghệ, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển công ty:

1. Trong giai đoạn 2007 – 2011, công ty đã tổ chức nghiên cứu chọn tạo và chuyển giao thành công các giống cây lương thực có năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế để hướng đến thị trường xuất khẩu và đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận đưa vào danh mục giống cây trồng Quốc gia được phép kinh doanh, trở thành các sản phẩm kinh doanh độc quyền của công ty đem lại giá trị thặng dư cao cho doanh nghiệp và bà con nông dân. Cụ thể:

- *Các giống mới công ty tạo ra, chuyển giao thành công:* Gồm 13 giống, trong đó có 5 giống lúa lai (HC1, Nhị ưu 86b, Thịnh Dụ 4, CNR6206, Thụy Hương 308), 3 giống lúa thuần chất lượng (VS1, Trân Châu Hương, VS5) và 5 giống ngô (HN45, HN88, HN89, HN90, HN68).
- *Các sản phẩm mua bản quyền và chuyển giao quyền sản xuất kinh doanh:* Gồm 6 giống, trong đó có 1 giống lúa lai (TH3-4), 5 giống lúa thuần (Khang Dân ĐB, ĐB6, Giống lúa thơm RVT, OM6976, Giống lúa chất lượng T10). Đồng thời công ty có quỹ gen phong phú cho các loại cây trồng đáp ứng nhu cầu lai tạo của công ty.
- Với kết quả bước đầu thu được, Công ty đã và đang sở hữu 15 giống các loại. Đưa sản lượng kinh doanh giống bản quyền của công ty chiếm gần 30% tổng sản lượng kinh doanh, với doanh số hàng độc quyền gần 200 tỷ đồng.

2. Công ty có chính sách thu hút nguồn lực và tập trung được trí tuệ của các chuyên gia tạo giống hàng đầu Việt Nam vào hoạt động nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật bằng cơ chế khuyến khích lợi ích vật chất đối với cá nhân và tổ chức tham gia vào quá trình tạo giống, gắn quyền lợi của người tạo giống với kết quả kinh doanh. Công ty thực hiện thành công và có hiệu quả sự liên kết 4 nhà: Doanh nghiệp, Nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu và bà con nông dân và là đơn vị đi đầu trong việc tạo lập thị trường khoa học công nghệ tại Việt Nam.

3. Công ty tập trung quan tâm đến công tác đào tạo nguồn lực đặc biệt là đội ngũ chuyên gia công nghệ. Công ty tự hào là một trong số ít các doanh nghiệp sản xuất giống trong nước làm chủ công nghệ sản xuất hạt lai, với đội ngũ chuyên gia sản xuất hạt lai F1 trình độ chuyên môn và tay nghề vững. Trên 70% lao động của công ty có trình độ Đại học và Trên đại học.

Từ những thành quả đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, năm 2011 công ty chính thức trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên và duy nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam từ đó nhận được nhiều chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước.

## **III- HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, XDCB GIAI ĐOẠN 2007 – 2011**

### **a/ Hoạt động xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:**

Trong giai đoạn 2007 - 2011, công ty đã mạnh dạn đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ bảo quản, chế biến, đóng gói hàng hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cung ứng.

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản qua các năm:

Năm 2007:	2.117 triệu đồng.
Năm 2008:	8.557 triệu đồng.
Năm 2009:	27.615 triệu đồng.
Năm 2010:	14.463 triệu đồng.
Năm 2011:	11.204 triệu đồng.
<b>Tổng cộng:</b>	<b>63.956 triệu đồng.</b>

**Các dự án đầu tư trọng điểm:**

**Năm 2009:**

1. Dự án nhà máy Ba Vì: công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy và kho bảo quản nguồn gen và hạt giống tại xí nghiệp Ba Vì. Tổng vốn đầu tư: 22,1 tỷ đồng. Nhà máy có cơ sở hạ tầng, hệ thống trang bị hiện đại, tăng thêm trên 1400m<sup>2</sup> nhà chế biến và 800 tấn kho bảo quản lạnh, góp phần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa, tạo tiền đề để phát triển các ngành hàng mới là kinh doanh hạt rau.
2. Hệ thống kho và thiết bị sấy, chế biến hạt giống tại xí nghiệp Định Tường – Thanh Hóa. Diện tích nhà máy sấy và chế biến: 768m<sup>2</sup>, công suất bảo quản: 170 tấn, công suất sấy 80 tấn ngô/mẻ, 20 tấn/mẻ đối với lúa. Tổng vốn đầu tư: 4,0 tỷ đồng.

**Năm 2010:**

1. Dự án đầu tư, xây dựng chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên tại Đà Nẵng. Tổng vốn đầu tư: 4.276 triệu đồng (gồm tiền mua đất 450m<sup>2</sup> và xây dựng trụ sở nhà làm việc 3 tầng khang trang). Với việc thành lập chi nhánh miền Trung và Tây nguyên đã góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tại khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên.
2. Dự án cải tạo đồng ruộng và xây dựng khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại xí nghiệp Ba Vì. Tổng vốn đầu tư: 2.824 triệu đồng.

**Năm 2011:**

1. Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CTG-HĐQT ngày 28/10/2011 của Hội đồng quản trị công ty, trong năm 2011, công ty đang triển khai đầu tư xây dựng nhà máy chế biến hạt giống tại chi nhánh Thái Bình. Tổng vốn đầu tư: 14,847,828,000 đồng, đang thực hiện: 1,902,208,000 đồng, với diện tích nhà chế biến 1690 m<sup>2</sup>, trang thiết bị phục vụ sấy, chế biến công suất 5000 tấn/năm.
2. Trong năm 2011 Công ty cũng đã mua sắm một số trang thiết bị phục vụ chế biến đóng gói hàng hóa phục vụ kinh doanh.

**Về mua sắm trang thiết bị:** riêng trong 2 năm 2010 và 2011, công ty đã đầu tư trang bị hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống máy móc thiết bị phục vụ chế biến đóng gói: (máy sàng và tuyển chọn hạt giống 12 chiếc, công suất 1 máy: 2 tấn/h, 1 máy Peckut Đức công suất 5 tấn/h. Hệ thống dây chuyền đóng gói tự động: 6 chiếc, công suất 2 tấn/h. Ngoài ra, công ty còn trang bị các máy móc thiết bị khác như máy nhuộm màu hạt giống, máy đóng gói bán tự động, xe nâng hàng, băng tải,...), kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

**b/ Hoạt động đầu tư tài chính:**

Năm 2010 Công ty đầu tư vào Cty CP Giống cây trồng Hà Tây 30.608 triệu đồng, giữ cổ phần chi phối tại công ty CP Giống cây trồng Hà Tây (chiếm 53,8% vốn điều lệ HSC). HSC là công ty có lợi thế thương mại và tạo cơ hội để Công ty có thể mở rộng quy mô.

Tổng số đầu tư (đầu tư XDDB và Đầu tư tài chính) trong 5 năm là: 98.508 triệu đồng.

Hoạt động đầu tư XDDB trong 5 năm qua đã thực hiện tập trung, đồng bộ, có trọng điểm đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động đầu tư và XDDB hoàn toàn sử dụng bằng nguồn vốn tự có của công ty, không phải đi vay nên đảm bảo an toàn tài chính cho công ty, mang lại giá trị cho các nhà đầu tư.

Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn được thực hiện đúng thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

#### **IV- QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

1. Công ty đã xây dựng sức mạnh từ đặc trưng văn hóa của Vinaseed đó là sự gắn kết, niềm tin, niềm tự hào, sự say mê cống hiến không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ nhân viên vì sự phát triển chung của công ty.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty gọn nhẹ, linh hoạt, chức năng nhiệm vụ và quan hệ công tác của các đơn vị phòng ban rõ ràng và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp.

3. Hệ thống quản trị tiên tiến, công khai minh bạch và đồng bộ theo các chuẩn mực quốc tế, được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế:

- Hiện công ty đã ban hành được hệ thống quy chế, quy trình khá đồng bộ gồm 16 Quy chế, 40 Quy trình thuộc 6 hệ thống (Kinh doanh, Marketing, Kỹ thuật sản xuất, QLCL, Kế toán, Tổ chức nhân sự và Hành chính).
- Thực hiện quản lý theo mục tiêu công việc, duy trì thường xuyên việc đánh giá kết quả công việc đến từng cán bộ nhân viên.

4. Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.

5. Công ty xác định giá trị cốt lõi nhất thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh và là điểm khác biệt nổi trội so với các công ty khác đó là chất lượng nguồn nhân lực. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đã được công ty thực hiện thành công thông qua hệ thống chính sách và cam kết đối với người lao động:

- Cam kết cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến cho tất cả mọi người.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi đối với người lao động và tuân thủ nguyên tắc lương thưởng thực hiện công bằng dựa trên kết quả công việc.

6. Quản trị tài chính minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế. Nguồn tài chính mạnh, hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong 5 năm 2007 - 2011, mặc dù trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn trải qua 2 kỳ khủng hoảng kinh tế, công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng, cơ sở vật chất và quy mô hoạt động của công ty không ngừng được mở rộng, vị thế của công ty ngày càng lớn mạnh, gia tăng giá

trị tích lũy, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cao cho các nhà đầu tư được các nhà đầu tư tin tưởng. Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt, hoạt động quản trị công ty ngày càng theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp.

## **PHẦN II**

### **ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2012 – 2016**

#### **A- CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2012 - 2016**

##### **Thuận lợi:**

1. Thị trường ngày càng mở rộng do môi trường xã hội thay đổi, trình độ dân trí cao, đời sống được cải thiện dẫn đến thay đổi tập quán tiêu dùng, tỷ lệ sử dụng giống hàng hóa tăng.
2. Nhà nước ngày càng có nhiều chính sách quan tâm, hỗ trợ cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt ngành giống.
3. Cơ hội hợp tác sản xuất kinh doanh sang các nước trong khu vực ngày càng lớn.
4. Công ty có hệ thống quản trị tiên tiến theo các chuẩn mực quốc tế và luôn được cải tiến trong quá trình hoạt động, nguồn nhân lực trẻ, có tinh thần và thái độ làm việc tốt, tính tuân thủ và tự giác cao, trình độ chuyên môn vững, đặc biệt bộ máy điều hành tập hợp được đội ngũ, năng động, có trình độ và khả năng thích ứng tốt.
5. Hệ thống kênh phân phối mạnh: bao phủ rộng, đa dạng, nhiều thành viên. Thị phần lớn, thương hiệu có uy tín, sản phẩm đa dạng và có khả năng đáp ứng nhanh chóng nhu cầu khách hàng.
6. Tiềm lực tài chính mạnh.

##### **Khó khăn:**

1. Kinh tế Việt Nam vẫn chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, diễn biến khí hậu toàn cầu ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, trong khi đây là lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất, năng lực cạnh tranh thấp, quy mô sản xuất nhỏ.
2. Chính sách thuế dự báo sẽ ngày càng thắt chặt theo hướng tăng nguồn thu ngân sách. Chính sách trợ giá, trợ cước, chính sách bảo hộ của một số địa phương làm ảnh hưởng đến thị trường kinh doanh giống cây trồng.
3. Do chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, lực lượng lao động nông nghiệp giảm mạnh, chất lượng lao động thấp, diện tích đất phục vụ nông nghiệp ngày càng giảm sút.
4. Cạnh tranh nội bộ ngành theo hướng không lành mạnh ngày càng gay gắt.
5. Sự tiến bộ khoa học kỹ thuật cùng với việc tham gia vào WTO dẫn đến vòng đời các tiến bộ khoa học kỹ thuật rất thấp, các sản phẩm thay thế nhiều.
6. Cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty còn rất thiếu, cũ kỹ, lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu về tăng trưởng quy mô SXKD.

#### **B- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2012 – 2016**

**I- TẦM NHÌN 2016:** VINASEED phấn đấu trở thành công ty dẫn đầu về uy tín, chất lượng sản phẩm và thị phần giống cây trồng trong ngành nông nghiệp Việt Nam.

## **II- MỤC TIÊU QUY MÔ**

### **1. Mục tiêu Kinh doanh:**

Tập trung vào nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh giống cây trồng theo định hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm: duy trì quy mô khối lượng sản phẩm tiêu thụ ở mức hợp lý tương ứng với quy mô tăng về hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật. Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm mới, sản phẩm độc quyền với các bộ sản phẩm chất lượng, giá trị cao thay thế dần các dòng sản phẩm phổ thông đang chiếm thị phần lớn trên thị trường.

#### **Mục tiêu 2016:**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2011</b>	<b>2016</b>	<b>2006 /2011 (LẦN)</b>	<b>TỐC ĐỘ TĂNG BQ (%)</b>
SẢN LƯỢNG	TẤN	22,500	31,595	1.4	7.0%
Trong đó: Sản phẩm bản quyền của công ty	%	27%	52%	1.9	14.0%
DOANH THU	TỶ Đ	486.6	1,016.0	2.1	16.5%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TỶ Đ	62.25	183	2.94	24.1%
ROA	%	17.2%	20.7%	1.2	3.8%
ROE	%	29.0%	33.0%	1.14	2.6%
EBIT	TỶ Đ	64.15	192	3.0	24.5%
CỔ TỨC BẰNG TIỀN	%	30%	50%	1.7	10,8%
EPS (đồng)	ĐỒNG	7517	14,046	1.87	13.2 %
TỔNG TÀI SẢN	TỶ Đ	362.5	882.9	2.44	19.6%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỶ Đ	214.3	553.1	2.6	20.7%

### **C- ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG, TRANG THIẾT BỊ GIAI ĐOẠN 2012 – 2016**

Định hướng chiến lược đầu tư giai đoạn 2012 – 2016, với mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa, tự động hóa trong sản xuất, chế biến, bảo quản nhằm nâng cao chất lượng hạt giống đạt quy chuẩn Việt Nam và khu vực nhằm tiết kiệm chi phí lao động sống, đáp ứng được yêu cầu thời vụ cao trong kinh doanh. Việc đầu tư trang bị phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đảm bảo cố tức theo kế hoạch hàng năm. Định hướng chiến lược đầu tư giai đoạn 2012 – 2016 của NSC như sau:

**1- KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ 2012 - 2016**

TT	TÊN DỰ ÁN, HẠNG MỤC	TỔNG MỨC ĐT (DỰ KIẾN)	TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ			NGUỒN VỐN
			2012	2013	2014	
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>	<b>149,235,754,674</b>	<b>78,501,011,674</b>	<b>40,734,743,000</b>	<b>30,000,000,000</b>	
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN ĐỒNG VĂN</b>	<b>100,069,567,268</b>	<b>77,001,011,674 (**)</b>	<b>23,068,555,594</b>	<b>-</b>	<b>Tính dự phòng 10%: 6.670.371.900 đồng</b>
	PHẦN XÂY LẬP	69,116,467,268	46,047,911,674	23,068,555,594	-	Vốn tự có, Vốn vay và NSNN
	MÁY MÓC THIẾT BỊ	30,953,100,000	30,953,100,000	-	-	Vốn tự có
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN KHO BẢO QUẢN BA VÌ</b>	<b>5,246,187,406</b>	<b>-</b>	<b>5,246,187,406</b>	<b>-</b>	<b>Vốn vay và NSNN</b>
	PHẦN XÂY LẬP	5,054,787,406	-	5,054,787,406	-	
	THIẾT BỊ (Điều hòa nhiệt độ, nhiệt kế, máy hút ẩm, quạt thông gió...)	191,400,000		191,400,000		
<b>III</b>	<b>DỰ ÁN TT N.CỨU CHUYỂN GIAO</b>	<b>11,220,000,000</b>	<b>-</b>	<b>11,220,000,000</b>	<b>-</b>	<b>Vốn tự có và NSNN</b>
<b>IV</b>	<b>DỰ ÁN X.DỰNG VĂN PHÒNG CTY</b>	<b>32,700,000,000</b>	<b>1,500,000,000</b>	<b>1,200,000,000</b>	<b>30,000,000,000</b>	<b>Vốn tự có</b>
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN</b>	<b>15,000,000,000</b>	<b>5,000,000,000 (***)</b>	<b>10,000,000,000</b>	<b>-</b>	<b>Mua bán sáp nhập DN</b>
	<b>TỔNG ĐẦU TƯ (A+B)</b>	<b>164,235,754,674 (*)</b>	<b>83,501,011,674</b>	<b>50,734,743,000</b>	<b>30,000,000,000</b>	

(\*) Trong đó riêng phần thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm từ 2012 – 2014: 67,336,413,950 đồng (chiếm: 41,0% Tổng mức đầu tư dự kiến).

(\*\*)Do phải thông qua tại ĐHCĐ và hoàn tất các thủ tục đất nên số tiền này thời gian có thể phải kéo dài sang năm 2013.

(\*\*\*) Đầu tư mua Công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam.

(

**2 - SO SÁNH NĂNG LỰC HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM 2016 SO VỚI 2011:**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2011</b>	<b>2016</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>2016/2011</b>
Công suất kho	tấn	5,280	9,169	3,889	173.7%
Công suất sấy	tấn/vụ	1,480	2,680	1,200	181.1%
Công suất sàng và phân loại hạt	tấn/vụ	4,968	8,488	3,520	170.9%
Công suất đóng gói	tấn/năm	11,944	18,000	6,056	150.7%
Diện tích văn phòng làm việc và giới thiệu sp	m2	3,360	7,968	4,608	237.1%

***Như vậy, nếu công ty thực hiện được kế hoạch đầu tư trên thì sẽ đảm bảo được mục tiêu tăng trưởng theo định hướng chiến lược công ty đã đề ra.***

**D/ ĐỊNH HƯỚNG TRONG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN**

Hoạt động R&D được công ty coi là động lực chính để phát triển công ty. Trong nhiệm kỳ tới, công ty sẽ tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác nghiên cứu và ứng dụng, mục tiêu tạo ra được từ 3 – 4 giống lúa thuần chất lượng cao, ngắn ngày, thích ứng rộng, có khả năng nghi với biến đổi khí hậu toàn cầu và tạo ra 1 – 2 tổ hợp lúa lai 2 dòng, 3 dòng năng suất cao, chất lượng tốt.

***Trân trọng!***

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**





Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012

## **BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC** **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2011,** **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2012** **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

### **A- NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2011**

#### **1. Thuận lợi:**

- Thị trường rộng khắp, thương hiệu mạnh, sản phẩm đa dạng, thích nghi với nhiều vùng sinh thái.
- Nguồn lực của công ty được tăng cường và ngày càng được nâng cao kể cả về cơ sở vật chất kỹ thuật trang thiết bị máy móc, con người và tài chính. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo năng động sáng tạo, tâm huyết.
- Hệ thống quản trị của công ty đồng bộ, tiên tiến và minh bạch trên các lĩnh vực tài chính, nhân lực, quản trị.

#### **2. Khó khăn:**

##### **2.1. Khách quan:**

- Năm 2011, nền kinh tế Việt Nam có nhiều bất ổn, lạm phát tăng cao gần 19%, sức mua bị suy giảm, khả năng thanh toán của phần lớn khách hàng chủ lực của công ty bị giảm sút dẫn đến nhu cầu giống bị giảm sút nghiêm trọng. Chính sách thắt chặt tiền tệ, hạn chế chi tiêu của Chính phủ đã làm giảm cơ hội kinh doanh các chương trình dự án.
- Sự chuyển dịch nhanh về cơ cấu sản xuất của các địa phương và cơ cấu tiêu dùng của bà con nông dân do ảnh hưởng của diễn biến khí hậu toàn cầu.
- Sự bảo hộ của các địa phương trong hoạt động kinh doanh giống cây trồng.

##### **2.2. Chủ quan:**

- Năng lực cạnh tranh thấp so với các công ty nước ngoài, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm thấp. Kinh doanh giống cây lương thực nên khối lượng bảo quản, tiêu thụ rất lớn, trong khi đó hệ thống cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng.

Mặc dù có nhiều khó khăn về thị trường và thời tiết như vậy nhưng tập thể CBCNV công ty đã nỗ lực không ngừng, quyết tâm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2011 và đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.



## B- NHỮNG NÉT NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

### I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2011		Cùng kỳ 2010	So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện		TH/KH	TH/2010
KHỐI LƯỢNG TIÊU THỤ	TẤN	22.000	22.500	21.000	102,3%	107,1%
DOANH THU	TỶ Đ	450	486.6	390.9	108,12%	124,47%
Trong đó: Doanh thu hàng bán quyền, nghiên cứu của công ty	TỶ Đ		154.6	117.3		131,8%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TỶ Đ	54	62.3	43.2	115,28%	144,06%
CỔ TỨC BẰNG TIỀN	%	25%	30%	30%		
TỔNG TÀI SẢN	TỶ Đ		362,5	303,0		119,6%

#### Đánh giá:

- + Doanh thu: Năm 2011, doanh thu thực hiện 486,6 tỷ đồng, vượt 8,12% so với mục tiêu ĐHCĐ thường niên 2011 đặt ra, tăng 24,47% so với cùng kỳ 2010.
- + Lợi nhuận: Năm 2011, lợi nhuận sau thuế thực hiện: 62,3 tỷ đồng, vượt 15,28% so với kế hoạch ĐHCĐ 2011 đặt ra, tăng 44,06% so với cùng kỳ 2010.

### II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

#### 1. Khả năng sinh lời:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2011	CK 2010
2	ROA (LN sau thuế/Tổng TS)	17,2%	14.3%
3	ROE (LN sau thuế/Vốn CSH)	29,0%	21.0%
4	EBIT (tỷ đồng)	64.2	57,6
	EBITA (tỷ đồng)	70.4	62.4
5	EPS	7517 đ	5376 đ

#### 2. Hệ số thanh toán:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2011	CK 2010
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1.95	2.26
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.92	1.26

	(TS ngắn hạn không tính hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)		
3	Hệ số thanh toán tức thời (Tiền mặt/Nợ ngắn hạn)	0.13	0.18

### 3. Thay đổi về vốn cổ phần:

- Trong năm 2011 Công ty thực hiện thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP: 122.000 cổ phần tương ứng 1.220.000.000 đồng, đồng thời tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP từ 81.341.610.000 đồng lên 82.561.610.000 đồng. (tăng 1.220.000.000 đồng tương ứng 122.000 CP).
- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2011: 214.333.634.645 đồng tăng 4,3% so với thời điểm 31/12/2010 (vốn chủ sở hữu 31/12/2009: 205.466.072.197 đồng).

## III- CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2011:

### 1. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới:

#### 1.1. Công ty được chính thức công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ từ tháng 3/2011.

#### 1.2. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

- + Công nhận chính thức giống Quốc gia trên phạm vi cả nước giống ngô nếp lai đơn HN88. Công nhận sản xuất thử VS1 từ phạm vi Bắc Trung bộ trở ra.
- + Mua bản quyền 02 giống: giống lúa thuần thơm RVT và OM6976. Công ty đã nghiên cứu ra 1 tổ hợp giống ngô nếp (HN68), và 1 giống lúa thuần Trân Châu Hương.
- + Công tác quản lý kỹ thuật: Đã có quy trình phục tráng giống thơm, đây là bí quyết công nghệ để duy trì gen thơm trong các giống, từ đó tạo dựng sự khác biệt sản phẩm so với các đối thủ. Đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các quy trình kỹ thuật sản xuất toàn công ty, đặc biệt là đã xây dựng xong quy trình thâm canh một số giống mới của công ty.

### 2. Công tác xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và sửa chữa lớn 2011:

#### 2.1. Xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn đã hoàn thành:

STT	HẠNG MỤC	DỰ TOÁN	ĐÃ THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>MUA SẮM THIẾT BỊ</b>	<b>4,172,614,164</b>	<b>4,172,614,164</b>
1	Trạm biến áp Thái Bình và đường điện	539,663,000	539,663,000
2	Máy đóng gói tự động 03 chiếc (Thường Tín: 01 chiếc, Đồng Văn: 01 chiếc, Định Tường 01 chiếc)	2,705,036,000	2,705,036,000
3	Máy sàng tuyển chọn hạt giống: 02 chiếc (Thường Tín: 01 chiếc, Định Tường 01 chiếc)	281,600,000	281,600,000
4	Máy bọc hạt giống Ba Vì	619,315,164	619,315,164
5	Quạt thông gió nhà máy chế biến Định Tường	27,000,000	27,000,000
<b>II</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>	<b>1,312,400,000</b>	<b>1,312,400,000</b>

6	Ô tô 7 chỗ Santa Fee	1,312,400,000	1,312,400,000
<b>III</b>	<b>TSCĐ KHÁC</b>	<b>2,316,508,178</b>	<b>2,316,508,178</b>
7	Thiết bị quản lý (máy tính, máy photo Ricoh, Điều hòa, Tivi SamSung Plasma,...)	218,190,000	218,190,000
8	Bản quyền giống	1,100,000,000	1,100,000,000
9	TSCĐ khác (chi phí đổ đất xí nghiệp Ba Vì, ...)	998,318,178	998,318,178
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,801,522,342</b>	<b>7,801,522,342</b>

## **2.2 Xây dựng cơ bản dở dang phát sinh năm 2011: 3,402,208,000 đồng.**

- Dự án nhà máy chế biến Thái Bình:

Tổng dự toán: 14.847.828.000 đồng.

Chi phí dở dang: 1.902.208.000 đồng.

Chưa thực hiện: 12.945.620.000 đồng.

- Khác (mua bản quyền giống,..) chi phí dở dang 1.500.000.000 đồng.

## **3. Quản trị doanh nghiệp:**

- Hệ thống quản trị tiên tiến, công khai minh bạch và đồng bộ theo các chuẩn mực quốc tế, được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.
- Công ty xác giá trị cốt lõi nhất thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh và là điểm khác biệt nổi trội so với các công ty khác đó là chất lượng nguồn nhân lực. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đã được công ty thực hiện thành công thông qua hệ thống chính sách và cam kết đối với người lao động.
- Quản trị tài chính minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế. Nguồn tài chính mạnh, hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

**Thành tích khen thưởng trong năm 2011:** Với tất cả những thành quả đó, trong năm 2011 công ty đã vinh dự được tặng thưởng:

1. Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ.
2. Bằng khen Thủ tướng chính phủ cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu.
3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bằng khen của Bộ Tài chính.

## **KẾT LUẬN**

Năm 2011, HĐQT đã lãnh đạo công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ 2011 đã đề ra, gia tăng giá trị tích lũy, quy mô công ty được mở rộng, duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Thị trường kinh doanh được mở rộng, uy tín và thương hiệu của công ty được tăng cường. Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt. Hoạt động quản trị công ty ngày càng theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp.

### **Tuy nhiên còn một số tồn tại:**

1. Tốc độ tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng do năng lực cơ sở vật chất kỹ

thuật còn chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

2. Điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa được đảm bảo.
3. Các giải pháp để quản trị rủi ro trong công ty chưa được quan tâm một cách đúng mức. Đặc biệt rủi ro đối với sản xuất do đặc điểm sản xuất ngoài trời phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết.

## V- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2011

- Công ty đã hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên 2011 đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hiệu quả kinh tế, đời sống, phát triển vốn và không có nợ xấu. Quy mô công ty được mở rộng cả về số lượng và chất lượng.
- Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngành giống.
- Sản phẩm của công ty có sự khác biệt, vị thế và uy tín công ty được tăng cường, thị phần mở rộng.

## VI- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

### 1. Mục tiêu kinh doanh, lợi nhuận:

Định hướng chiến lược đầu tư giai đoạn 2012 – 2016, với tầm nhìn về nhà cửa kho tàng 10- 15 năm, việc trang bị được tiến hành từng năm nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đề ra, trang bị tài sản có công nghệ tiên tiến hiện đại, sản xuất được thực hiện bằng lao động cơ giới hóa, tự động hóa; Việc đầu tư trang bị phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đảm bảo cổ tức theo kế hoạch hàng năm. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2012 của NSC như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	MỤC TIÊU 2012	TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu	tỷ đồng	525	112.0%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	72,5	114,0%
3	ROE	%	Tối thiểu 23% trở lên	
4	ROA	%	Tối thiểu 17% trở lên	
5	EPS	Đồng	7525	
6	Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	

### 2. Kế hoạch Đầu tư năm 2012:

TT	TÊN DỰ ÁN, HẠNG MỤC	TỔNG MỨC ĐT (DỰ KIẾN)	2012
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>	<b>149,235,754,674</b>	<b>78,501,011,674</b>
I	DỰ ÁN ĐỒNG VĂN	100,069,567,268	77,001,011,674 (*)

	- PHẦN XÂY LẮP	69,116,467,268	46,047,911,674
	- MÁY MÓC THIẾT BỊ	30,953,100,000	30,953,100,000
IV	DỰ ÁN X.DỰNG VẮN PHÒNG CTY	32,700,000,000	1,500,000,000
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN</b>	<b>15,000,000,000</b>	<b>5,000,000,000 (**)</b>
	<b>TỔNG ĐẦU TƯ (A+B)</b>	<b>164,235,754,674</b>	<b>83,501,011,674</b>

(\*) Do phải thông qua tại ĐHCĐ và hoàn tất các thủ tục đất nên số tiền này thời gian có thể phải kéo dài sang năm 2013.

(\*\*) Đầu tư mua Công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam

**Nguồn vốn:** Đầu tư từ vốn tự có và phần thuế thu nhập được miễn giảm.

**3. Công tác quản trị:** Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ đồng bộ từ tài chính, lao động, nghiên cứu đầu tư phát triển đến sản xuất kinh doanh theo hướng minh bạch, thống nhất. Tất cả mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tích lũy cho các nhà đầu tư.

**Trân trọng!**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**


  
**TRẦN KIM LIÊN**



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

**Kính thưa: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW**

**Căn cứ:**

- § Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- § Điều lệ công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- § Quy chế làm việc của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát xin trình trước Đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2010 và nhiệm kỳ 2007-2011 trên các lĩnh vực như sau:

### **I. Phạm vi Kiểm tra giám sát**

- **Kiểm soát báo cáo tài chính:** Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập, vào các kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu, đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do ban kiểm toán đưa ra.
- **Kiểm soát hoạt động:** Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của HĐQT nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót để từ đó, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp tới Ban lãnh đạo công ty.
- **Kiểm soát chiến lược:** Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động khác trong năm 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **II. Nội dung và kết quả kiểm tra năm 2011**

#### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch**

So sánh việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, chi phí, lợi nhuận, sản lượng hàng bán trong năm 2011 như sau:

- Năm 2011, doanh thu thuần là 486,6 tỷ đồng, đạt 108,1% so kế hoạch (KH đã được ĐHCĐ 2011 thông qua).
- Lợi nhuận sau thuế là 62,3 tỷ đồng, đạt 115,3 % so với kế hoạch.

( Số liệu trên làm tròn đơn vị )

## 2. Tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính công ty đã phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan và đã được công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và đánh giá .
- Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và công ty niêm yết.
- Các khoản chi phí, khoản trích dự phòng, khoản thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo Quy chế quản lý của công ty đã ban hành.
- Quỹ lương của Công ty, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và các quy chế quản lý công ty đã ban hành.
- Tính đến thời điểm 31/12/2011 không phát sinh khoản nợ xấu nào, công ty bảo toàn và phát triển hiệu quả được Vốn của doanh nghiệp.

## 3. Tình hình thực hiện Quy chế công ty tại các đơn vị:

Đa số các đơn vị đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy chế của Công ty. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại nhỏ liên quan đến cập nhật số liệu hàng tồn kho, cập nhật thay đổi cơ chế trong nội bộ Công ty. Những tồn tại này không mang tính trọng yếu có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm 2011. Ban Kiểm soát đã có kiến nghị đến đơn vị và Ban Tổng giám đốc, sẽ tiếp tục theo dõi việc chấn chỉnh, thực hiện các kiến nghị này trong năm 2012.

## 4. Tình hình hoạt động của HĐQT và Bộ máy điều hành:

HĐQT và Bộ máy điều hành đã chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các Quy định về quản trị công ty, các quy định pháp luật hiện hành. Các cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức và thông qua theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ Công ty.

## 5. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

Thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông và HĐQT, năm 2011 công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh năm 2011.
- Trong năm 2011 công tác đầu tư và xây dựng cơ bản đã được HĐQT thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT và pháp luật quy định. Cụ thể:

1. Xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn đã hoàn thành: 7,801,522,342 đồng.

- Mua sắm thiết bị: 4,172,614,164 đồng.

- Phương tiện vận tải: 1,312,400,000 đồng.

- TSCĐ khác (thiết bị văn phòng, bản quyền giống): 2,316,508,178 đồng.

2. Xây dựng cơ bản đang thực hiện: 3,402,208,000 đồng.

**Tổng cộng: 11,203,730,342 đồng.**

## II. Tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2007 - 2011

## 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu tài chính

Công ty đã có bước phát triển vượt bậc về quy mô thể hiện trong bảng sau:

CÁC CHỈ TIÊU	2006		2007		2008		2009		2010		2011		2011/ 2006 (LẦN)	TĂNG TRƯỞNG BQ (%)
	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH		
SẢN LƯỢNG	13,500		15,100		17,200		18,700		20,300		22,000	22,500	1.7	10.8%
DOANH THU	102.6	113.0	140.4	169.9	214.4	228.0	269.6	305.0	390.9	450.0	486.6		4.7	36.5%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	7.9	10.0	13.5	16.0	28.3	24.3	33.4	36.5	43.2	54.0	62.3		7.9	51.1%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	95.6		119.1		203.3		246.9		303.0		362.5		3.8	30.5%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	62.2		71.6		144.8		172.6		205.5		214.3		3.4	28.1%
VỐN ĐIỀU LỆ	30.0		36.0		57.7		80.1		81.3		82.6		2.8	22.4%

- Các số liệu tài chính đều được Công ty kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán và phản ánh trung thực số liệu tài chính của Công ty.
- Hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua giống mới của công ty đã nâng cao năng lực sản xuất, giúp công ty chiếm lĩnh thị trường và gia tăng giá trị sản phẩm.

## 2. Kết quả xây dựng quy trình, quy chế, tổ chức doanh nghiệp

- Ban lãnh đạo đã bước đầu tổ chức các bộ phận theo hướng chuyên môn hóa, phân định rõ chức năng nhiệm vụ.
- Công ty đã xây dựng được bộ quy chế và quy trình hoạt động của từng phòng ban, tổ chức huấn luyện và kiểm soát quá trình thực hiện quy trình tương đối chặt chẽ. Tuy nhiên, mức độ tuân thủ các quy trình của các đơn vị chưa thống nhất, đôi lúc có sự hiểu nhầm, chưa cập nhật đối với các quyết định của Ban lãnh đạo.

## 3. Kết quả thực hiện chiến lược được ĐHCĐ đề ra:

- HĐQT đã bám sát và luôn hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ đề ra.
- Trong năm 2011, HĐQT đã xây dựng và thông qua báo cáo tích hợp chiến lược của NSC giai đoạn 2012-2016 làm tiền đề cho hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới.

## 4. Kiến nghị:

- Đối với các quy trình, quyết định mới của Công ty cần có sự phối hợp cập nhật thông tin đa chiều từ văn phòng đến các xí nghiệp (thông qua bộ phận hành chính, các phòng ban chức năng,...). Việc giám sát thực hiện quy trình, quy chế của công ty được nâng cao, sâu sát hơn tạo nên thói quen thực hiện, văn hóa doanh nghiệp. Nghiên cứu dần đưa các ứng dụng công nghệ thông tin vào doanh nghiệp để việc cập nhật số liệu hoạt động được kịp thời.

*Xin cảm ơn!*

**Trưởng Ban Kiểm soát**

*(Đã Ký)*

**Cao Duy Hà**



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2011 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY NĂM 2011 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Số: 945 /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 04 đến trang 28. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1-2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty mẹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, báo cáo kiểm toán được phát hành ngày 15 tháng 02 năm 2011 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Đặng Chi Đông**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 25 tháng 02 năm 2012*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**Nguyễn Thanh Hương**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1415/KTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**  
**NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)**

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phường Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam  
 Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011**  
**CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG - NSC**

**A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011**

**I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT CÔNG TY NĂM 2011**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>1/1/2011</b>	<b>31/12/2011</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>218,971,198,775</b>	<b>280,650,370,651</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	17,037,708,863	19,007,092,447
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	103,077,409,704	110,780,607,568
IV. Hàng tồn kho	97,002,242,350	148,790,454,326
V. Tài sản ngắn hạn khác	1,853,837,858	2,072,216,310
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>84,015,146,336</b>	<b>81,897,419,725</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	46,243,152
II. Tài sản cố định	51,488,387,514	54,337,207,790
1. TSCĐ hữu hình	44,820,278,067	46,520,232,343
- Nguyên giá	58,557,523,439	71,186,642,369
- Giá trị hao mòn lũy kế	(13,737,245,372)	(24,666,410,026)
3. TSCĐ vô hình	3,025,612,556	3,791,412,556
- Nguyên giá	3,966,787,000	5,066,787,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(941,174,444)	(1,275,374,444)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,642,496,891	4,025,562,891
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	31,906,632,100	3,520,060,770
V. Tài sản dài hạn khác	620,126,722	92,529,460
VI. Lợi thế thương mại		23,901,378,553
<b>CỘNG</b>	<b>302,986,345,111</b>	<b>362,547,790,376</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>1/1/2011</b>	<b>31/12/2011</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>97,520,272,914</b>	<b>144,188,461,187</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>96,959,380,914</b>	<b>143,585,043,337</b>

<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>560,892,000</b>	<b>603,417,850</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>205,466,072,197</b>	<b>214,333,634,645</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>205,466,072,197</b>	<b>214,333,634,645</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	81,341,610,000	82,561,610,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	54,797,592,850	54,797,592,850
4. Cổ phiếu quỹ	0	0
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	4,639,228,115	1,466,948,024
7. Quỹ đầu tư phát triển	17,636,370,157	28,989,455,885
8. Quỹ dự phòng tài chính	3,837,898,950	5,892,458,324
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43,213,372,125	40,625,569,562
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>		<b>4,025,694,544</b>
<b>CỘNG</b>	<b>302,986,345,111</b>	<b>362,547,790,376</b>

## II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2011 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	513,481,621,386
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26,923,674,300
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>486,557,947,086</b>
4. Giá vốn hàng bán	324,970,819,869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161,587,127,217
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,680,518,044
7. Chi phí tài chính	1,126,970,765
8. Chi phí bán hàng	59.109.840.719
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.453.895.121
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	63,576,938,656
11. Thu nhập khác	399,425,151
12. Chi phí khác	47,317,502
13. Lợi nhuận khác	352,107,649
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết	188,800,371
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>64,117,846,676</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,864,789,563
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>62,253,057,113</b>
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	821,566,162
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61,431,490,951
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7,517</b>

Số: 04 /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giấy ống Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Giấy ống Trung ương (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 04 đến trang 25. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, báo cáo kiểm toán được phát hành ngày 15 tháng 02 năm 2011 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Dặng Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 22 tháng 02 năm 2012  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Thanh Hương**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1415/KTV



## B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2011

### I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2011

TÀI SẢN	Mã số	1/1/2011	31/12/2011
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>218,971,198,775</b>	<b>269,929,688,554</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17,037,708,863	18,853,651,162
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	103,077,409,704	104,209,408,781
IV. Hàng tồn kho	140	97,002,242,350	144,802,527,441
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,853,837,858	2,064,101,170
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>84,015,146,336</b>	<b>87,698,617,363</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>51,488,387,514</b>	<b>53,566,316,963</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	44,820,278,067	45,749,341,516
- Nguyên giá	222	58,557,523,439	65,238,224,780
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(13,737,245,372)	(19,488,883,264)
2. TSCĐ vô hình	227	3,025,612,556	3,791,412,556
- Nguyên giá	228	3,966,787,000	5,066,787,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(941,174,444)	(1,275,374,444)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	3,642,496,891	4,025,562,891
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>31,906,632,100</b>	<b>34,132,300,400</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>620,126,722</b>	<b>0</b>
<b>CỘNG</b>	<b>270</b>	<b>302,986,345,111</b>	<b>357,628,305,917</b>
NGUỒN VỐN	Mã số	1/1/2011	31/12/2011
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>97,520,272,914</b>	<b>141,523,302,167</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	96,959,380,914	141,149,372,167
II. Nợ dài hạn	330	560,892,000	373,930,000
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>205,466,072,197</b>	<b>216,105,003,750</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>205,466,072,197</b>	<b>216,105,003,750</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	81,341,610,000	82,561,610,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	54,797,592,850	54,797,592,850
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	4,639,228,115	1,466,948,024
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	17,636,370,157	28,989,455,885
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	3,837,898,950	5,892,458,324
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	43,213,372,125	42,396,938,667
7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	0	0
<b>CỘNG</b>	<b>440</b>	<b>302,986,345,111</b>	<b>357,628,305,917</b>

## II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2011 (kết quả của công ty mẹ)

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	494,819,737,331
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	26,116,920,300
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>468,702,817,031</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	314,473,464,003
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	<b>154,229,353,028</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,412,167,893
7. Chi phí tài chính	22	1,120,450,765
8. Chi phí bán hàng	24	55,907,630,280
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	37,543,742,573
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	64,069,697,303
11. Thu nhập khác	31	374,577,451
12. Chi phí khác	32	16,216,602
13. Lợi nhuận khác	40	358,360,849
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>64,428,058,152</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	54	1,272,028,985
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>63,156,029,167</b>

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

## DỰ THẢO

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2011

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua năm 2008.
- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và Hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP NGÀY 11/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN.
- Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động Công ty CP Giống cây trồng trung ương và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2011 ngày 20/3/2011.
- Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2011 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>64,428,058,152</b>
2	THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH - THUẾ SUẤT 25%	16,107,014,538
	- THUẾ THU NHẬP PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	1,272,028,985
	- THUẾ THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN DO DNKHCN	14,834,985,553
3	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN</b>	<b>63,156,029,167</b>
	<b>DỰ KIẾN PHÂN PHỐI</b>	<b>63,156,029,167</b>
4	- THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN ĐỂ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14,834,985,553



5	- QUỸ DỰ DỰ TRỮ BẮT BUỘC (5%)	3,157,801,458
6	- QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (TỐI THIỂU 15%)	9,473,404,375
7	- QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (3%KT + 3%PL)	3,789,361,750
8	- CỔ TỨC NĂM 2011: DỰ KIẾN 30%	25,016,163,000
9	- THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	483,180,374
10	- THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2011	1,238,400,000
11	- THƯỞNG HĐQT, CÁN BỘ, BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH LỢI NHUẬN VƯỢT KẾ HOẠCH 20% x (63.156.029.167 Đ – 54.000.000.000 Đ)	1,831,205,833
12	- CHI CỔ TỨC NĂM 2010 CÒN THIỂU	118,688,000
13	<b>LỢI NHUẬN CÒN LẠI</b>	3,212,838,824
14	- BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3,212,838,824
15	<b>LỢI NHUẬN ĐƯỢC PHÂN BỐ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (4+6+14)</b>	<b>27,521,228,752</b>

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!***

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



**TRẦN KIM LIÊN**



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phường Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

## BÁO CÁO CHI TRẢ

*Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2011  
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2012*

### I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2011

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 họp ngày 20/3/2011 đã được Đại hội nhất trí thông qua: đơn giá tiền lương là 77đ/1.000 đồng doanh thu, thù lao HĐQT, thưởng cho HĐQT, BKS và bộ máy điều hành khi lợi nhuận vượt kế hoạch 20%.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2011 của công ty.

Số liệu chi trả tiền lương, thù lao năm 2011 quyết toán (đến ngày 31/12/2011) như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi
<b>1. Quỹ tiền lương</b>	đ			
Doanh thu	đ	450,000,000,000	468,702,817,031	
Đơn giá tiền lương/ 1.000đ doanh thu	đ	77	75	
Quỹ tiền lương	đ	34,650,000,000	35,104,278,249	23,022,048,340
<b>2. Thù lao HĐQT</b>	đ			
Trích theo LN thực hiện	đ			
- Lợi nhuận	đ		64,428,058,152	
- Tỷ lệ trích thù lao			1.50%	
- Tiền thù lao	đ		966,420,872	350,000,000
<b>3. Chi phí hoạt động và thù lao BKS</b>	đ	100,000,000	100,000,000	35,000,000

### II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2012

**1. Quỹ tiền lương:** Quỹ tiền lương gắn theo doanh số và lợi nhuận kế hoạch. Yêu cầu: Phải thực hiện được kế hoạch lợi nhuận mới được hưởng đơn giá tiền lương 80 đồng/1000 đồng doanh thu.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2012
Doanh thu	VNĐ	525.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	72,500.000.000
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	VNĐ	80

Quỹ tiền lương 2012 được xác định căn cứ theo đơn giá tiền lương trên và doanh thu thực hiện năm 2012 nếu đảm bảo 100% kế hoạch lợi nhuận.

## **2. Thưởng, phạt cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên:**

Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và đảm bảo các chỉ tiêu về cổ tức tối thiểu 30% trở lên, ROE tối thiểu từ 23% trở lên, ROA tối thiểu từ 17% trở lên thì thưởng cho ban điều hành 1,5% lợi nhuận kế hoạch; Nếu vượt kế hoạch được trích thêm 20% để thưởng cho Ban điều hành và CBCNV. Nếu lợi nhuận hụt thì phạt với tỷ lệ tương ứng. Tiền thưởng được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

**3. Thù lao Hội đồng quản trị:** Thù lao HĐQT sẽ thanh toán mức cố định. **Riêng năm 2012, mức thù lao HĐQT là: 840.000.000 đồng/năm.**

## **4. Thù lao Ban Kiểm soát:**

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2012, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2012 là: **150.000.000 đồng/năm.** Kính trình ĐHCĐ xem xét, quyết định mức chi trả thù lao BKS năm 2012.

## **5. Thanh toán, hạch toán**

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.**

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



**TRẦN KIM LIÊN**



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012

## TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ và niêm yết bổ sung vốn tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*

### KÍNH TRÌNH: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### I- CĂN CỨ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/01/2007 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương;
- Căn cứ tình hình tài chính của công ty;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh, nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh của công ty và lợi ích cổ đông.

#### II- PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN

##### 1. Vốn điều lệ dự kiến phát hành:

- Vốn Điều lệ: 82.561.610.000 đồng.
- Phát hành thêm: 17.750.720.000 đồng.
- Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm dự kiến: 100.312.330.000 đồng.

##### 2. Phương thức phát hành:

Tổng số phát hành: 1.775.072 cổ phiếu, tương ứng 17.750.720.000 đồng, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 1.651.232 cổ phiếu, tương ứng 16.512.320.000 đồng.
- Phát hành cổ phiếu của chương trình ESOP 2011: 123.840 cổ phiếu, tương ứng 1.238.400.000 đồng.

**a/ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng cổ phiếu trả cổ tức dự kiến là: 1.651.232 cổ phiếu;
- Số tiền tương ứng: 16.512.320.000 đồng (Mười sáu tỷ, năm trăm mười hai triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng Việt Nam).
- Tỷ lệ thực hiện là 10:2 số cổ phiếu – Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thì nhận 2 cổ phiếu mới, cổ phiếu lẻ được nhận bằng tiền mặt;
- Số liệu cụ thể cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu được căn cứ tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Nguồn tiền phát hành: Lợi nhuận để lại.

**b/ Phát hành cổ phiếu cho chương trình ESOP 2011:**

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 123.840 cổ phiếu.
- Số tiền tương ứng 1.238.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba tám triệu bốn trăm ngàn đồng Việt Nam).

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua chương trình cổ phiếu thưởng (ESOP) cho cán bộ công nhân viên trong 3 năm. Số lượng cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP năm 2011 bằng 1,5% vốn Điều lệ hiện hành là 123.840 cổ phiếu, mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu, là loại cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng sau 5 năm. Trị giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- Tổng trị giá : 1.238.400.000 đồng.
- Nguồn tài trợ cho chương trình: được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2011, số tiền là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba tám triệu bốn trăm ngàn đồng Việt Nam).

Thời gian thực hiện: trong năm 2012.

**III- THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH, NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành; sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới tăng thêm; tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm lưu ký và tiến hành niêm yết bổ sung số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong năm 2012.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.***

**CHỦ TỊCH HĐQT – TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**TRẦN KIM LIÊN**



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2012

## TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012)

### KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết Đại hội cổ công thường niên năm 2011 ngày 20/3/2011, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 số 518/2011/Delotte-AUDHN-EC ngày 25/7/2011 với công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, với mức phí là 272.374.000 đồng (chưa gồm 10% VAT).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012:

- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- **Công ty TNHH BDO Việt Nam** – Chi nhánh Hà Nội – Số 93/B1 Cầu Giấy, Hà Nội.
- **Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam:** Tòa nhà Pacific Place 83b Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!**

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY





Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phương Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam  
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012

## TỜ TRÌNH

*Nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012 - 2016*

### KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào Quy chế bầu cử HĐQT và BKS của công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào đơn xin ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2012 Danh sách nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nhiệm kỳ 2012 – 2016 (Có danh sách và sơ yếu lý lịch kèm theo).

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!***

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Kim Liên**



*Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2012*

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**  
**NHIỆM KỲ 2012 - 2016**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp thay thế Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty CP giống cây trồng Trung ương.

**Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử :**

- 1.1. Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ và theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- 1.2. Người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- 1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- 1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.
- 1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.

**Điều 2. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- 2.1. Số thành viên HĐQT là 07 người và số thành viên BKS là 03 người. Mỗi thành viên HĐQT, BKS có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tiếp theo.
- 2.2. Thành viên HĐQT, BKS khi đủ nhiệm kỳ 05 năm phải thực hiện bầu lại.
- 2.3. Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập, không điều hành, tuy nhiên kết quả bầu cử là quyết định cuối cùng.



2.4. Trong Ban kiểm soát phải có 01 thành viên có chuyên môn về kế toán và không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập. Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty.

2.5. Số lượng ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS phải bảo đảm bằng hoặc nhiều hơn số thành viên quy định cho HĐQT, BKS hoặc số thành viên bầu lại ít nhất 01 người.

### **Điều 3. Quy định đề cử để bầu vào HĐQT, BKS**

#### ***3.1. Đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS:***

- Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS.
- Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:
  - § Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
  - § Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
  - § Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
  - § Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
  - § Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
  - § Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.
  - § Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.
  - § Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

3.2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 3.1 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết thì HĐQT đương nhiệm đề cử số lượng ứng viên theo Điều 2.5.

3.3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS phải được gửi về cho HĐQT đương nhiệm chậm nhất 10 ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được tổ chức.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:**

#### ***Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:***

4.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.2. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tổ chức khác quy định tại Điều lệ của công ty.

### **Điều 5 : Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:**

5.1. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau :

- Không dưới 21 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác.
- Ít nhất có 01 thành viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hoặc phát luật kinh doanh hoặc trong lĩnh vực kinh doanh của công ty.

5.2. Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty. Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

## **Điều 6. Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ**

6.1. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6.2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch công ty) phải được niêm yết công khai tại Văn phòng công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.

6.3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.

6.4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu cử phải kiểm tra lại phiếu, chọn 07 người được đề cử để ứng cử để bầu vào HĐQT và chọn 03 người trong số người được đề cử để bầu vào BKS. Dùng bút mực gạch ngang họ tên người không được lựa chọn. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho HĐQT và phiếu bầu cho BKS theo mục 6.1 của điều này.

6.5. Phiếu bầu hợp lệ là:

- Phiếu bầu theo quy định tại Điều 6.3, không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu.
- Phiếu bầu HĐQT: Sau khi gạch ngang họ tên, số người còn lại từ 1-7 người.
- Phiếu bầu BKS: Sau khi gạch ngang họ tên, số người còn lại từ 1-3 người.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không đúng theo quy định tại Điều 6.3, phiếu trắng (không gạch tên nào hoặc gạch hết), hoặc bầu trên 07 người cho Hội đồng quản trị, trên 03 người cho BKS.

## **Điều 7. Chủ tịch đoàn:**

7.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT, BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

7.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

## **Điều 8. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:**

8.1. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là cổ đông và không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS.

8.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra thùng phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, cùng với chủ tọa giải quyết các thắc mắc khiếu nại của cổ đông.

8.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết Đại hội được ĐHĐCĐ thông qua.

### **Điều 9. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS:**

9.1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.

9.2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng 07 người đối với HĐQT và 03 người đối với BKS.

9.3. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên HĐQT và BKS có tỷ lệ nhỏ hơn 65% thì được ĐHĐCĐ tiếp tục bầu vòng thứ hai trong số những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên HĐQT và BKS hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.

9.4. Khi có kết quả bầu cử, các thành viên HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình bầu ra 01 Chủ tịch HĐQT và 01 Phó chủ tịch HĐQT.

9.5. Ban kiểm soát phải chỉ định 01 thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban kiểm soát, các thành viên còn lại không nhất thiết là cổ đông của công ty.

9.6. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

9.7. Sau khi có kết quả bầu cử, trong vòng 07 ngày Công ty phải thông báo trên báo, ít nhất 03 số báo.

**Điều 10. Quy chế bầu cử HĐQT, BKS có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 thông qua.** Việc sửa đổi, bổ sung do ĐHĐCĐ thông qua theo đề nghị của HĐQT. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty mà chưa đề cập trong Quy chế này thì đương nhiên sẽ được áp dụng và điều chỉnh nội dung của Quy chế.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
GIỐNG CÂY TRỒNG  
TRUNG ƯƠNG  
S.Đ.K.H.Đ - 0103003628  
O.ĐÔNG ĐÀ - TP.HÀ NỘI  
TRẦN KIM LIÊN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----oOo-----

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG  
NHIỆM KỲ 2012 - 2016**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Tôi tên là: .....

CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần NSC.

(*Bằng chữ:.....*).

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại điều 110 Luật doanh nghiệp; điều 24 Điều lệ công ty; điều 3, điều 4 Quy chế Bầu cử của công ty, đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2012 – 2016 trong kỳ họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 để bầu chức danh trên.

**Tôi xin cam kết:**

- Những nội dung trong đơn này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị công ty, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

***Xin trân trọng cảm ơn..!***

Hà Nội, ngày tháng năm 201

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG  
NHIỆM KỲ 2012 - 2016**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Tôi tên là: .....

CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần NSC.

(*Bằng chữ:*.....)

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại điều 122 Luật doanh nghiệp; điều 35 Điều lệ công ty; điều 3, điều 5 Quy chế Bầu cử của công ty, đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương cho tôi được ứng cử vào Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2012 – 2016 trong kỳ họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 để bầu chức danh trên.

**Tôi xin cam kết:**

- Những nội dung trong đơn này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

***Xin trân trọng cảm ơn./.***

Hà Nội, ngày tháng năm 201....

**CỔ ĐÔNG**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG  
NHIỆM KỲ 2012 - 2016**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Hôm nay, ngày ...../...../2012, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần NSC, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CHỮ KÝ
<b>TỔNG CỘNG</b>				

**Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại điều 110 Luật doanh nghiệp; điều 24 Điều lệ công ty; điều 3, điều 4 Quy chế Bầu cử của công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

Ông (Bà): .....

CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần NSC (*Bằng chữ:.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương nhiệm kỳ 2012 – 2016.**

**Chúng tôi cam kết:**

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 để bầu chức danh trên.

Biên bản này được lập vào lúc .... giờ....., ngày ...../...../20..... tại .....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 201....

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG  
NHIỆM KỲ 2012 - 2016**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Hôm nay, ngày ...../...../2012, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần NSC, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CHỮ KÝ
<b>TỔNG CỘNG</b>				

**Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại điều 122 Luật doanh nghiệp; điều 35 Điều lệ công ty; điều 3, điều 5 Quy chế Bầu cử của công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

Ông (Bà): .....

CMTND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần NSC (*Bằng chữ:.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

**Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương nhiệm kỳ 2012 – 2016.**

**Chúng tôi cam kết:**

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 để bầu chức danh trên.

Biên bản này được lập vào lúc .... giờ....., ngày ...../...../20.... tại .....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 201....

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

## Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)

1. Họ và tên: .....  
(Name)
2. Giới tính: Nam (male)  Nữ (female)   
(Sexual)
3. Ngày sinh: .....  
(Date of birth)
4. Quốc tịch: .....  
(Nationality)
5. CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
(Passport number)
6. Địa chỉ thường trú: .....  
(Residential address)
7. Số điện thoại liên lạc: .....  
(Tel)
8. Trình độ văn hoá: .....  
(Education)
9. Trình độ chuyên môn (Professional) :  
- .....  
- .....
10. Quá trình công tác (Working experience):  
- .....  
- .....  
- .....  
- .....
11. Chức vụ công tác hiện nay (Post) : .....
12. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: ..... cổ phần  
(Amount of shares is authorized or owned) (shares)  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
(I answer for the truthfulness of my declaration)

Ngày ..... tháng .... năm 201...

Date .....

**Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương**

**Người khai (declarant)**

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký và ghi họ tên)



## DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2012 – 2016

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUÊ QUÁN	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG CP	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC	GHI CHÚ

